

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ THIỆN TÂN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /NQ-HĐND

Thị trấn Tân, ngày 31 tháng 10 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục
đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn xã Thị trấn Tân**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ THIỆN TÂN KHÓA II,
KỲ HỌP THỨ TƯ (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”; Kết luận số 91-KL/TW ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”;

Căn cứ Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 1672/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lạng Sơn năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 63-NQ/TU ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đổi mới căn bản, phát triển toàn diện giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Xét Tờ trình số 62/TTr-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Thiện Tân về ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn xã Thiện Tân; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân xã; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn xã Thiện Tân với các nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển giáo dục xã Thiện Tân theo hướng toàn diện, hiện đại, bền vững, kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, bảo đảm công bằng trong tiếp cận cơ hội học tập suốt đời, phù hợp với đặc thù vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Nâng cao chất lượng giáo dục các cấp, phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực người học, đặc biệt về đạo đức, kỹ năng nghề nghiệp, năng lực số và đổi mới sáng tạo. Thực hiện tốt giáo dục chính quy và thường xuyên, thúc đẩy phân luồng, giáo dục nghề nghiệp gắn với nhu cầu lao động của thị trường.

Đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển học liệu số, cơ sở dữ liệu ngành; đa dạng hóa và huy động hiệu quả nguồn lực đầu tư. Xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, đồng bộ về cơ cấu, đạt chuẩn về trình độ, có phẩm chất, năng lực, tư duy đổi mới và ứng dụng công nghệ tốt.

Phấn đấu đến năm 2030, giáo dục xã Thiện Tân đạt mức khá trong nhóm các xã thuộc tỉnh Lạng Sơn; đến năm 2045, hoàn thành chuyển đổi số toàn diện trong giáo dục, hình thành nền giáo dục thông minh, chất lượng cao, hiện đại, hội nhập sâu rộng, góp phần đưa xã Thiện Tân trở thành địa phương nằm trong nhóm dẫn đầu cả nước về chuyển đổi số và phát triển bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

2.1. Giáo dục mầm non

- Tiếp tục phấn đấu, củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phấn đấu hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo. Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ đến trường đạt 62%, trẻ em mẫu giáo đạt 100%.

- Duy trì 100% trẻ em mầm non đến trường được ăn bán trú và được học 2 buổi/ngày. Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục được nâng cao, đảm bảo trẻ em được phát triển toàn diện về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào học lớp 1 phổ thông.

- Duy trì 100% trẻ em đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình

trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định; hằng năm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng cả hai thể (*nhẹ cân và thấp còi*) trong các cơ sở giáo dục mầm non giảm xuống dưới 3,5%.

- Mục tiêu đến năm 2030 giáo viên mầm non đạt chuẩn và trên chuẩn 100% theo quy định của Luật Giáo dục.

- Phân đầu tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 100%; 100% trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

2.2. Giáo dục phổ thông

- Duy trì vững chắc và nâng cao chất lượng kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở; 100% các đơn vị cơ sở đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học, giáo dục trung học cơ sở mức độ 3, tiến tới thực hiện giáo dục bắt buộc 9 năm.

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp duy trì ít nhất 30% số học sinh, đối với các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 25% số học sinh; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông tiếp tục học tập tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp trình độ cao đẳng, các cơ sở đào tạo trình độ đại học đạt ít nhất 35% số học sinh.

- Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi cấp tiểu học đạt 98,3%, cấp trung học cơ sở đạt 98,2%; tỷ lệ hoàn thành cấp tiểu học đạt 100%, trung học cơ sở đạt 100% và hoàn thành cấp trung học phổ thông đạt trên 98%; tỷ lệ chuyển cấp từ tiểu học lên trung học cơ sở đạt 100%, từ trung học cơ sở lên trung học phổ thông đạt 95%; tiếp tục duy trì 100% học sinh tiểu học được học 02 buổi/ngày và thực hiện dạy học 02 buổi/ngày đối với các trường trung học cơ sở.

- Tỷ lệ học sinh phổ thông các cấp được tiếp cận giáo dục nghệ thuật, giáo dục di sản văn hóa, giáo dục về công viên địa chất đạt 100%; Tỷ lệ học sinh được tham quan các di tích đã xếp hạng các cấp, tham quan, học tập tại bảo tàng, thư viện, các điểm tham quan trong vùng Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn đạt 90%.

- Duy trì 100% giáo viên phổ thông đạt chuẩn trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục.

- Duy trì phân đầu tỷ lệ phòng học kiên cố cấp tiểu học, cấp trung học cơ sở đạt 100%.

- Phân đầu tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia: cấp tiểu học đạt 100%; cấp trung học cơ sở đạt 75%; Phân đầu 100% trường học đạt danh hiệu “*đơn vị đạt chuẩn văn hóa*”.

2.3. Giáo dục thường xuyên và giáo dục nghề nghiệp

- Phân đầu tỷ lệ người biết chữ mức độ 1 trong độ tuổi từ 15 đến 60 đạt 99,6%. Duy trì vững chắc đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

- Triển khai, đánh giá, công nhận các mô hình học tập trên toàn xã; phân đầu được công nhận danh hiệu cộng đồng học tập, 75% các cơ quan, trường học

đạt danh hiệu đơn vị học tập.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 76%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt từ 35% đến 40%.

- Dịch chuyển cơ cấu trình độ và ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế tri thức và hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế toàn cầu.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền thực hiện Chiến lược

Cấp ủy, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội và các đơn vị liên quan quán triệt sâu sắc quan điểm “Giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu”. Xác định việc thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn 2045 là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, lâu dài và thường xuyên. Đưa các mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục vào kế hoạch công tác hằng năm, gắn trách nhiệm của cơ quan, đơn vị và người đứng đầu với kết quả thực hiện.

Tăng cường tuyên truyền, quán triệt sâu rộng mục tiêu, nội dung đổi mới giáo dục. Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, ứng dụng công nghệ số, phát huy vai trò gương mẫu, nhân rộng mô hình học tập tiêu biểu. Đảm bảo 100% cơ sở giáo dục có kế hoạch thực hiện phù hợp thực tiễn.

Tổ chức rà soát, đánh giá hệ thống chính sách, pháp luật về giáo dục, xây dựng cơ chế đặc thù hỗ trợ vùng khó khăn để đề xuất sửa đổi, hoàn thiện cơ chế, tháo gỡ vướng mắc và phát triển nhân lực chất lượng cao và thu hút giáo viên giỏi.

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, quán triệt sâu rộng và hiệu quả về mục tiêu, yêu cầu, nội dung đổi mới giáo dục; đa dạng hóa công tác tuyên truyền, vận động; tạo sự tin tưởng, đồng thuận, ủng hộ của các tầng lớp nhân dân.

Đẩy mạnh phối hợp liên ngành, tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện Chiến lược. Thực hiện đối thoại định kỳ giữa lãnh đạo địa phương, đơn vị với đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và người học nhằm nắm bắt thực tiễn, kịp thời điều chỉnh chính sách. Đưa kết quả thực hiện Chiến lược vào tiêu chí thi đua, khen thưởng hằng năm.

2. Đổi mới quản lý giáo dục, quản trị nhà trường và đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý giáo dục; bảo đảm thống nhất, liên thông đến cơ sở giáo dục. Tăng cường phân cấp, ủy quyền rõ ràng gắn với nâng cao năng lực thực thi và trách nhiệm giải trình của tổ chức, cá nhân. Phân định rõ chức năng quản lý nhà nước và quản trị nội bộ trong từng cơ sở giáo dục.

Bảo đảm 100% các trường áp dụng phần mềm quản lý, sử dụng hồ sơ điện tử, xây dựng cơ sở dữ liệu ngành kết nối với hệ thống quốc gia. Phát triển mô hình trường học thông minh, số hóa quy trình quản lý, giảm thủ tục hành chính.

Chủ động tổ chức thực hiện công tác kiểm tra nội bộ để phát huy quyền tự

chủ về chuyên môn, tổ chức, nhân sự và tài chính của các trường. Từng bước chuẩn hóa năng lực quản trị trường học, đảm bảo công khai, minh bạch hoạt động giáo dục, khuyến khích sự tham gia giám sát của người học, phụ huynh và cộng đồng.

Tiếp tục đổi mới toàn diện nội dung và phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học, phù hợp với đặc thù vùng miền và từng nhóm đối tượng học sinh. Chủ động xây dựng và linh hoạt điều chỉnh kế hoạch giáo dục nhà trường. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và chương trình mầm non mới. Đẩy mạnh giáo dục STEM, hướng nghiệp, khởi nghiệp, kỹ năng sống, năng lực số cho học sinh. Chuẩn bị các điều kiện, nhất là đội ngũ, chương trình, tài liệu, đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học theo lộ trình chung.

Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục quốc phòng - an ninh gắn với việc xây dựng và phát huy hệ giá trị văn hoá, con người Việt Nam. Xây dựng văn hóa học đường; bồi dưỡng lòng yêu nước, tự hào dân tộc, khát vọng phát triển đất nước cho học sinh. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị khóa XII *“Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”*.

Triển khai bồi dưỡng 100% cán bộ quản lý, giáo viên về đổi mới quản trị và phương pháp giảng dạy. Đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực người học; đa dạng hình thức, tăng cường công nghệ, phân tích dữ liệu. Đẩy mạnh kiểm định và bảo đảm chất lượng giáo dục ở tất cả các cấp học, bảo đảm tính minh bạch, khách quan trong đánh giá, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả và uy tín của hệ thống giáo dục xã.

3. Phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục đáp ứng nhu cầu học tập của người dân và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

Rà soát, sắp xếp và phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục các cấp phù hợp với quy hoạch đơn vị hành chính cấp xã, đặc thù địa hình miền núi; bố trí trường lớp bảo đảm không để tình trạng học sinh phải đi xa, học ghép lớp trên địa bàn xã. Rà soát, nâng cao hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất và đội ngũ.

Không để học sinh phải đi học quá xa, chú trọng thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục, đặc biệt đối với trẻ em nghèo, trẻ em khuyết tật, học sinh dân tộc thiểu số. Đẩy mạnh giáo dục hòa nhập tại các cơ sở giáo dục phổ thông, bảo đảm mọi đối tượng đều có cơ hội học tập trong môi trường an toàn, thân thiện và phù hợp với khả năng.

Triển khai mô hình trường học số, trường học hạnh phúc; hỗ trợ phát triển trường công lập tự chủ, trường chất lượng cao. Phát triển hệ thống trung tâm học tập cộng đồng, thúc đẩy học tập suốt đời.

Duy trì mô hình các trường phổ thông có học sinh bán trú. Tăng cường giáo dục hòa nhập tại các cơ sở giáo dục phổ thông. Triển khai đầy đủ chính sách hỗ trợ học sinh nghèo, dân tộc thiểu số, học sinh vùng khó khăn.

Tiếp tục quan tâm việc nâng cao chất lượng giáo dục ở các trường mầm non, đảm bảo phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo vào năm 2029. Đẩy mạnh xóa mù chữ, nhất là với phụ nữ dân tộc thiểu số và lao động chưa qua đào tạo. Duy trì vững chắc phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3; đẩy mạnh phân luồng sau trung học cơ sở gắn với hướng nghiệp và nhu cầu nhân lực tại địa phương.

4. Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

Xây dựng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo viên, nhân viên ngành giáo dục đủ số lượng, cơ cấu hợp lý, đạt chuẩn chất lượng, bản lĩnh chính trị vững vàng, tâm huyết với nghề. Triển khai hiệu quả Quyết định số 1918/QĐ-UBND ngày 02/12/2022 của UBND tỉnh về phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giai đoạn 2023-2025, định hướng đến 2030, bảo đảm đạt chuẩn theo quy định, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Tăng cường bồi dưỡng thường xuyên nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, quản lý. Chú trọng nâng cao trình độ lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên. Thực hiện rà soát, bố trí và sử dụng đội ngũ một cách khoa học, hợp lý, trên cơ sở nhu cầu thực tiễn và điều kiện từng địa bàn; bảo đảm đề xuất tuyển dụng đủ giáo viên để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ giáo dục trong tình hình mới.

Thực hiện chính sách thu hút, tuyển chọn và đãi ngộ hợp lý nhằm khuyến khích người có năng lực, trình độ chuyên môn cao tham gia vào ngành giáo dục; chủ động mời chuyên gia, giáo viên thỉnh giảng giảng dạy chuyên sâu, chất lượng cao. Tạo môi trường làm việc ổn định, có cơ hội phát triển nghề nghiệp, bảo đảm đội ngũ yên tâm công tác, gắn bó lâu dài. Quan tâm cải thiện điều kiện làm việc và đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, giáo viên; thực hiện đầy đủ các chính sách ưu tiên với nhà giáo ở vùng khó khăn.

5. Bảo đảm nguồn lực tài chính và cơ sở vật chất cho phát triển giáo dục

Bảo đảm duy trì tỷ lệ chi ngân sách nhà nước cho giáo dục đạt tối thiểu 20% tổng chi ngân sách địa phương theo quy định; ưu tiên cho các nhiệm vụ trọng tâm: giáo dục bắt buộc, phổ cập, xóa mù chữ, phân luồng, triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và các chương trình mục tiêu quốc gia. Tăng cường đầu tư cho vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; chú trọng kiên cố hóa trường lớp, chuẩn hóa đội ngũ, chuyển đổi số và nâng cao chất lượng giáo dục.

Huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, đảm bảo công khai, minh bạch, gắn với mục tiêu phát triển bền vững ngành Giáo dục; khuyến khích xã hội hóa, thu hút nguồn lực doanh nghiệp, tổ chức đầu tư cho giáo dục.

Tập trung đầu tư đẩy mạnh kiên cố hóa trường lớp, phấn đấu 100% phòng học kiên cố vào năm 2030; bảo đảm an toàn, bền vững, thích ứng thiên tai. Đầu tư đầy đủ các điều kiện dạy học thiết yếu: phòng học bộ môn, thiết bị, công trình vệ sinh, nước sạch, nhà công vụ, ưu tiên đầu tư cho trường phổ thông có học sinh

bán trú, phát triển trường đạt chuẩn quốc gia gắn với nâng cao chất lượng giáo dục. Huy động đa dạng nguồn vốn đầu tư: ngân sách, đầu tư công trung hạn, xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác; phân bổ hợp lý và sử dụng hiệu quả.

6. Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong giáo dục

Xây dựng và phát triển văn hóa nghiên cứu trong ngành giáo dục; khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên thực hiện các đề tài nghiên cứu, sáng kiến kinh nghiệm gắn với thực tiễn địa phương. Khuyến khích học sinh nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp; tăng cường tư vấn hướng nghiệp cho học sinh vào các ngành khoa học - kỹ thuật, góp phần chuẩn bị nguồn nhân lực cho chuyển đổi số và công nghệ.

Phát triển các mô hình học tập sáng tạo: không gian sáng tạo, vườn ươm ý tưởng, chương trình khởi nghiệp học đường, STEM/STEAM, MOOCs “Bình dân học vụ số”, định danh số người học qua VNeID... Tăng cường ứng dụng công nghệ hiện đại như trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), Internet vạn vật (IoT), điện toán đám mây và nền tảng số dùng chung trong dạy học, kiểm tra đánh giá và quản trị giáo dục, hướng tới xây dựng mô hình giáo dục số toàn diện. Chú trọng trang bị kiến thức, kỹ năng số cho học sinh, đặc biệt từ cấp tiểu học, giúp các em học tập, sáng tạo an toàn, hiệu quả trong môi trường số.

Tạo điều kiện để học sinh tiếp cận công nghệ hiện đại từ sớm, học tập linh hoạt, mọi lúc, mọi nơi. Đồng thời, tăng cường các giải pháp bảo đảm an ninh mạng, an toàn dữ liệu và bảo mật thông tin của tổ chức, cá nhân trong quá trình nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong giáo dục.

Thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong giáo dục, xây dựng môi trường học tập mở, năng động; khuyến khích đề xuất giải pháp cải tiến, ứng dụng phương pháp dạy học hiện đại và phát triển mô hình giáo dục mới.

Triển khai đồng bộ chuyển đổi số gắn với chiến lược quốc gia về AI, kinh tế số và xã hội số; thực hiện các giải pháp đột phá theo Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Chương trình hành động số 150-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tiếp tục hỗ trợ cán bộ, giáo viên, học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp; đẩy mạnh tổ chức các cuộc thi sáng tạo, nghiên cứu khoa học trong nhà trường, tạo môi trường thúc đẩy đổi mới sáng tạo và phát triển năng lực số trong giáo dục.

Tập trung đầu tư phát triển hạ tầng công nghệ thông tin tại các cơ sở giáo dục; xây dựng và vận hành hiệu quả hệ sinh thái giáo dục số gồm: tài nguyên giáo dục mở, nền tảng dạy học trực tuyến, phần mềm quản lý và học liệu số; bảo đảm kết nối đồng bộ cơ sở dữ liệu ngành với hệ thống dữ liệu dùng chung, phục vụ hiệu quả công tác quản lý, điều hành và nâng cao chất lượng giáo dục trong bối cảnh chuyển đổi số. Tăng cường trang bị kiến thức về công nghệ mới, kỹ năng số cho đội ngũ nhà giáo, học sinh; phát triển hệ thống học liệu số, bài giảng điện tử, ngân hàng câu hỏi trực tuyến; mở rộng dạy học kết hợp, tiến tới môi trường học

tập số hóa hiện đại.

7. Tăng cường hợp tác với các cơ sở trong và ngoài địa bàn

Chủ động mở rộng và phát triển quan hệ hợp tác giáo dục theo hướng toàn diện, hiệu quả và bền vững; triển khai hiệu quả các chương trình, dự án, học bổng (nếu có).

Khuyến khích các cơ sở giáo dục trên địa bàn, tổ chức các hoạt động trao đổi, học tập kinh nghiệm, giao lưu với các trường trong và ngoài địa bàn phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương nhằm phối hợp nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, tăng cường hiệu quả quản lý, thúc đẩy nghiên cứu khoa học, tổ chức hoạt động thực hành, thực tế cho học sinh và triển khai các mô hình giáo dục hiện đại.

III. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn ngân sách nhà nước cấp hằng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Nguồn vốn lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, kế hoạch, dự án khác.

3. Nguồn vốn huy động từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

4. Nguồn tài chính khác theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này, báo cáo Hội đồng nhân dân xã kết quả thực hiện theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Thiện Tân Khóa II, kỳ họp thứ Tư (*kỳ họp chuyên đề*) thông qua ngày 31 tháng 10 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND, UBND tỉnh (b/c);
- Văn phòng Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh;
- Các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ, Tài chính;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các đại biểu HĐND xã;
- Các phòng, ban, chuyên môn thuộc UBND xã;
- Các đơn vị trường học;
- Trang Thông tin điện tử xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- C, PCVP HĐND & UBND xã;
- Lưu: VT, HS Kỳ họp.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Quốc Thắng